Danh sách sinh viên tốt nghiệp

Mã SV	Mã tiêu chuẩn	Họ lót	Tên	Phái	Mã lớp	Mã ngàn	Mã bậc hệ	Mã khoa	TC tổng	TC chia	Số vào sổ	gày vào	văn b	ĐTBTN	ĐTB Môn TN	Xếp loại TN
19L1040001	FIT_CNPM_2018_LHS	NICHOLS JOHNATHAN	MICHAEL	0	1C-18	FIT	DHCQ09	CNTT	150.00	150.00				3.03		Khá
1901040062	FIT_HTTT_2019	Nguyễn Minh	Đức	0	2C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	142.00	142.00				3.03		Khá
1901040058	FIT_CNPM_2019	Nguyễn Văn	Đông	0	5C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	142.00	142.00				3.13		Khá
1901040204	FIT_CNPM_2019	Lê Minh	Thành	0	5C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	142.00	142.00				3.09		Khá
1901040234	FIT_CNPM_2019	Nguyễn Nam	Trường	0	4C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	142.00	142.00				2.83		Khá
1901040194	FIT_CNPM_2019	Lê Việt	Tùng	0	1C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	142.00	142.00				2.88		Khá
1901040186	FIT_CNPM_2019	Đào Xuân	Tới	0	8C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	142.00	142.00				3.12		Khá
1901060039	FIT_MME_2019	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	1	2TĐ-19	MME	DHCQ09	CNTT	140.00	140.00				2.76		Khá
1901060051	FIT_MME_2019	Hồ Thu	Trang	1	1TĐ-19	MME	DHCQ09	CNTT	140.00	140.00				3.00		Khá
1901060037	FIT_MME_2019	Phạm Thị Kim	Ngọc	1	1TĐ-19	MME	DHCQ09	CNTT	140.00	140.00				3.07		Khá
1901060050	FIT_MME_2019	Dương Quỳnh	Trang	1	1TĐ-19	MME	DHCQ09	CNTT	140.00	140.00				2.91		Khá
1901060027	FIT_MME_2019	Nguyễn Khánh	Loan	1	2TĐ-19	MME	DHCQ09	CNTT	140.00	140.00				2.83		Khá
1901060004	FIT_MME_2019	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	1	2TĐ-19	MME	DHCQ09	CNTT	140.00	140.00				2.91		Khá
1901060036	FIT_MME_2019	Phạm Thị Phương	Nam	1	1TĐ-19	MME	DHCQ09	CNTT	140.00	140.00				3.34		Giỏi
1901040142	FIT_CNPM_2019	Lê Đức	Năng	0	3C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.86		Khá
1901040178	FIT_HTTT_2019	Trần Dương	Sơn	0	8C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.93		Khá
1901040187	FIT_HTTT_2019	Nguyễn Trần	Tú	0	7C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.69		Khá
1901040026	FIT_CNPM_2019	Trần Ngọc	Ánh	0	2C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.79		Khá
1901040064	FIT_HTTT_2019	Phạm Chung	Đức	0	2C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				3.02		Khá
1801040031	FIT_MTT_2018	Phạm Công	Danh	0	2C-18	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.66		Khá
1901040003	FIT_CNPM_2019	Bùi Đức	Anh	0	3C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.63		Khá
1901040121	FIT_HTTT_2019	Nguyễn Văn	Lập	0	4C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.84		Khá
1801040232	FIT_CNPM_2018	Phạm Quang	Văn	0	6C-18	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.83		Khá
1901040029	FIT_CNPM_2019	Nguyễn Xuân	Bách	0	1C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.92		Khá
1901040153	FIT_HTTT_2019	Phạm Yến	Nhi	1	8C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.49		Trung bình khá
1901040009	FIT_CNPM_2019	Lê Mai	Anh	1	6C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.58		Khá
1901040013	FIT_HTTT_2019	Nguyễn Duy	Anh	0	8C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.58		Khá
1801040154	FIT_CNPM_2018	Lê Hoàng	Nam	0	6C-18	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				3.39		Giỏi
1901040148	FIT_HTTT_2019	Nguyễn Minh	Ngọc	0	3C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.76		Khá
1901040245	FIT_CNPM_2019	Trịnh Long	Vũ	0	2C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				3.07		Khá
1901040008	FIT_HTTT_2019	Lê Đức	Anh	0	1C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.83		Khá
1901040227	FIT_CNPM_2019	Lê Thanh	Trang	1	5C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.64		Khá
1701040095	FIT_HTTT_2017	Hoàng Thị Yến	Linh	1	3C-17	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.33		Trung bình khá
1901040100	FIT_CNPM_2019	Lê Hồng	Hưng	0	6C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				3.00		Khá
1901040163	FIT_HTTT_2019	Trần Thị Thu	Phương	1	7C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.59		Khá
1901040120	FIT_CNPM_2019	Trần Hoàng	Lân	0	6C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.79		Khá
1801040223	FIT_MTT_2018	Đỗ Hà	Trang	1	7C-18	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.75		Khá
1801040202	FIT_MTT_2018	Nguyễn Trung	Thành	0	7C-18	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				3.00		Khá
1801040011	FIT_HTTT_2018	Tạ Phạm Đức	Anh	0	1C-18	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.82		Khá
1901040170	FIT_HTTT_2019	Hoàng Tiến	Quyết	0	7C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.65		Khá
1901040133	FIT_HTTT_2019	Đặng Đình	Minh	0	8C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.69		Khá
1801040209	FIT_MTT_2018	Nguyễn Thị	Thảo	1	8C-18	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.57		Khá
1901040106	FIT_CNPM_2019	Nguyễn Trung	Kiên	0	8C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.76		Khá
1901040215	FIT_HTTT_2019	Nhân Minh	Thuận	0	6C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.77		Khá
1901040226	FIT_CNPM_2019	Đặng Thu	Trang	1	6C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				3.04		Khá
1901040164	FIT_HTTT_2019	Vũ Thị Bích	Phượng	1	6C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.74		Khá
1701040053	FIT_CNPM_2017	Đặng Trần Trung	Hiếu	0	5C-17	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.49		Trung bình khá
1901040200	FIT_HTTT_2019	Nguyễn Việt	Thái	0	3C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.79		Khá
1801040171	FIT_CNPM_2018	Lê Thị Minh	Phượng	1	8C-18	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.94		Khá
1801040072	FIT_CNPM_2018	Nguyễn	Hải	0	5C-18	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				3.05		Khá
1801040118	FIT_CNPM_2018	Nguyễn Duy	Khánh	0	4C-18	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.87		Khá
1901040131	FIT_HTTT_2019	Sái Thị Phương	Ly	1	2C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.99		Khá
1901040081	FIT_CNPM_2019	Dương Việt	Hoàng	0	6C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.87		Khá
1901040202	FIT_CNPM_2019	Nguyễn Chí	Thanh	0	4C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.98		Khá
1901040149	FIT_CNPM_2019	Trần Thị	Ngọc	1	7C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.70		Khá
1901040118	FIT_CNPM_2019	Nguyễn Tùng	Lâm	0	2C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.75		Khá
1901040221	FIT_HTTT_2019	Trần Thị Minh	Thư	1	4C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.94		Khá
1901040087	FIT_CNPM_2019	Trần Đức	Hoàng	0	4C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.97		Khá
1901040207	FIT_HTTT_2019	Lê Phương	Thảo	1	5C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.91		Khá
1801040132	FIT_CNPM_2018	Nguyễn Hoàng	Long	0	8C-18	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.92		Khá
1801040231	FIT_HTTT_2018	Mai Phương	Uyên	1	2C-18	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				3.04		Khá
1801040061	FIT_CNPM_2018	Trương Quốc	Đạt	0	8C-18	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.86		Khá
1901040034	FIT_HTTT_2019	Nguyễn Thị	Cúc	1	4C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.78		Khá
1901040193	FIT_CNPM_2019	Đỗ Ngọc Thanh	Tùng	0	5C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				3.02		Khá
1901040146	FIT_CNPM_2019	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	0	8C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				3.18		Khá
1901040247	FIT_CNPM_2019	Đỗ Minh	Vương	0	4C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.56		Khá
1901040074	FIT_CNPM_2019	Đỗ Hoàng	Hiệp	0	6C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				3.01		Khá
1901040137	FIT_HTTT_2019	Nguyễn Duy	Nam	0	3C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.81		Khá
1901040033	FIT_HTTT_2019	Lê Thị	Cúc	1	4C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.67		Khá
1901040166	FIT_CNPM_2019	Bùi Hoàng	Quân	0	7C-19	FIT	DHCQ09	CNTT	139.00	139.00				2.84		Khá
1601040079		Nguyễn Đức	Hoàng	0	5C-16											